

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu).....

Sau khi tìm hiểu quy định về trợ cấp hưu trí xã hội, tôi đề nghị:

- ☒ Đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội
☐ Đề nghị nhận trợ cấp hưu trí xã hội tại nơi cư trú mới
☐ Đề nghị thay đổi thông tin người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

I. Thông tin người đề nghị trợ cấp hưu trí xã hội

1. Họ, chữ đệm, tên (Viết chữ in hoa): Đinh Thị E
2. Ngày, tháng, năm sinh: 08/11/1946 Giới tính: Nữ Dân tộc: Nhê
3. Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân: 05.1.1.8.8.005.1.7.3
4. Nơi cư trú: T. lôn Lây, xã Sơn Uy, h. Quỳ Ng.
5. Địa chỉ liên lạc:
6. Số điện thoại:
7. Chế độ, chính sách đang hưởng (nếu có):
 - ☐ Lương hưu (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....)
 - ☐ Trợ cấp Bảo hiểm xã hội (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....)
 - ☐ Trợ cấp xã hội (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....)
 - ☐ Trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....)
 - ☐ Trợ cấp, phụ cấp khác (Mức đồng/tháng. Hưởng từ tháng/.....)
8. Tình trạng hộ
 - ☒ Hộ nghèo ☐ Hộ cận nghèo ☐ Không thuộc hộ nghèo, cận nghèo
9. Nơi đề nghị nhận trợ cấp hưu trí xã hội: Nbvd, xã Sơn Uy
10. Tài khoản ngân hàng
 - Tên tài khoản:
 - Số tài khoản: Ngân hàng:
11. Thay đổi thông tin nơi cư trú, thay đổi thông tin của người đang hưởng trợ cấp hưu trí:
 - Nơi cư trú mới (Ghi cụ thể):
 - Thay đổi thông tin (Ghi cụ thể):

II. Thông tin người giám hộ, người được uỷ quyền (nếu có)

1. Họ, chữ đệm, tên: Đinh Thị Lít
2. Ngày, tháng, năm sinh: 1988
3. Thẻ Căn cước hoặc số định danh cá nhân: 0.5.11.8800.5173
4. Địa chỉ liên hệ: T.ôn...hàng...tray, xã...Sơn Mỹ, h.Đ. Quảng Ngãi
5. Số điện thoại: 0862497812
6. Quan hệ với người đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Sơn Mỹ, ngày 30 tháng 8, năm 2015

NGƯỜI TIẾP NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phu
Võ Phước

..., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ (1)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lít

Đinh Thị Lít

Ghi chú:

(1) Nếu văn bản gửi điện tử thì người đề nghị không cần ký.

Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA
ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

Công an Tỉnh Quảng Ngãi⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Công an Xã Sơn Kỳ⁽²⁾

Số: 001018/XN

Sân...ly, ngày...tháng...năm...20...S...

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: **ĐINH THỊ E**

Số định danh cá nhân: 051146000912

CÔNG AN⁽²⁾ CÔNG AN XÃ SƠN KỲ XÁC NHẬN:

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: ĐINH THỊ E

1. Ngày, tháng, năm sinh: 08/11/1946

2. Giới tính: Nữ

3. Số định danh cá nhân: 051146000912

4. Dân tộc: Hrê

5. Tôn giáo: Không

6. Quê quán: XÃ SƠN KỲ, HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI, Xã Sơn Kỳ, Tỉnh Quảng Ngãi

7. Nơi đăng ký khai sinh: XÃ SƠN KỲ, HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI, Xã Sơn Kỳ, Tỉnh Quảng Ngãi

8. Nơi thường trú: THÔN LÀNG TRẮNG, Xã Sơn Kỳ, Tỉnh Quảng Ngãi

9. Nơi tạm trú:

10. Nơi ở hiện tại: THÔN LÀNG TRẮNG, Xã Sơn Kỳ, Tỉnh Quảng Ngãi

11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: ĐINH THỊ LÍT 12. Quan hệ với chủ hộ: Mẹ

13. Số định danh cá nhân chủ hộ: 051188005173

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ
1	ĐINH VĂN PHÚ	15/03/2007	Nam	051207000494	Con
2	HUỖNH THỊ MỸ CHI	25/11/2021	Nữ	051321008323	Con

III. Nội dung xác nhận khác (các nơi cư trú trước đây, thời gian sinh sống tại từng nơi cư trú, hình thức đăng ký cư trú và các thông tin về cư trú khác có trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...):

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày ngày 18 tháng 08 năm 2026

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ⁽³⁾



Trung tá *Nguyễn Quốc Vương*

Chú thích:

- (1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú;
- (2) Cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân;
- (3) Thủ trưởng cơ quan đăng ký cư trú ký ghi rõ họ tên hoặc ký số hoặc xác nhận bằng hình thức xác thực khác.

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ
1	BÌNH VĂN PHÚ	15/03/2007	Nam	051207000494	Con
2	HUYỀN THỊ MỸ CHÌ	25/11/2021	Nữ	051321008323	Con

Số:49 /GCN-HN.HCN

Sơn Kỳ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;
Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Kỳ chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **ĐINH THỊ LÍT**. Dân tộc: Hrê
Số CCCD/CMND: 051188005173 Ngày cấp: ngày 30/08/2021

Nơi thường trú: Thôn Làng Trắng, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình:

TT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Đinh Văn Phú	Hrê	Con	2007		
2	Đinh Thị E	Hrê	Mẹ	1946		

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Bố chứng thực..... Quyền số..... SCT/SGT
Ngày..... tháng..... năm.....
CHỦ TỊCH

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2022		ngày tháng năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Kỳ												
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN													
☐ CN	<table><tr><td>☐₁</td><td>☐₃</td><td>☐₅</td><td>☐₇</td><td>☐₉</td><td>☐₁₁</td></tr><tr><td>☐₂</td><td>☐₄</td><td>☐₆</td><td>☐₈</td><td>☐₁₀</td><td>☐₁₂</td></tr></table>	☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁	☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂	
☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁									
☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂									
NĂM 2023		ngày tháng năm Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Kỳ												
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN													
☐ CN	<table><tr><td>☐₁</td><td>☐₃</td><td>☐₅</td><td>☐₇</td><td>☐₉</td><td>☐₁₁</td></tr><tr><td>☐₂</td><td>☐₄</td><td>☐₆</td><td>☐₈</td><td>☐₁₀</td><td>☐₁₂</td></tr></table>	☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁	☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂	
☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁									
☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂									
NĂM 2024		ngày 01 tháng 01 năm 2024 Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Kỳ												
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN													
☐ CN	<table><tr><td>☐₁</td><td>☐₃</td><td>☐₅</td><td>☐₇</td><td>☐₉</td><td>☐₁₁</td></tr><tr><td>☐₂</td><td>☐₄</td><td>☐₆</td><td>☐₈</td><td>☐₁₀</td><td>☐₁₂</td></tr></table>	☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁	☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂	
☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁									
☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂									
NĂM 2025		ngày 01 tháng 01 năm 2025 Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Kỳ												
☒ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN													
☐ CN	<table><tr><td>☐₁</td><td>☐₃</td><td>☐₅</td><td>☐₇</td><td>☐₉</td><td>☐₁₁</td></tr><tr><td>☒₂</td><td>☒₄</td><td>☐₆</td><td>☐₈</td><td>☐₁₀</td><td>☒₁₂</td></tr></table>	☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁	☒ ₂	☒ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☒ ₁₂	
☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁									
☒ ₂	☒ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☒ ₁₂									
NĂM 20.....		ngày... tháng... năm... Xác nhận của Chủ tịch UBND xã Sơn Kỳ												
☐ N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN													
☐ CN	<table><tr><td>☐₁</td><td>☐₃</td><td>☐₅</td><td>☐₇</td><td>☐₉</td><td>☐₁₁</td></tr><tr><td>☐₂</td><td>☐₄</td><td>☐₆</td><td>☐₈</td><td>☐₁₀</td><td>☐₁₂</td></tr></table>	☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁	☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂	
☐ ₁	☐ ₃	☐ ₅	☐ ₇	☐ ₉	☐ ₁₁									
☐ ₂	☐ ₄	☐ ₆	☐ ₈	☐ ₁₀	☐ ₁₂									

Ghi chú về các từ viết tắt:

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
- Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:
 1. Việc làm; 2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3. Dinh dưỡng; 4. Bảo hiểm y tế; 5. Trình độ giáo dục người lớn; 6. Tình trạng đi học của trẻ em;
 7. Chất lượng nhà ở; 8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9. Nguồn nước sinh hoạt; 10. Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11. Sử dụng dịch vụ viễn thông;
 12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

(Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ khẩu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.
4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ./.